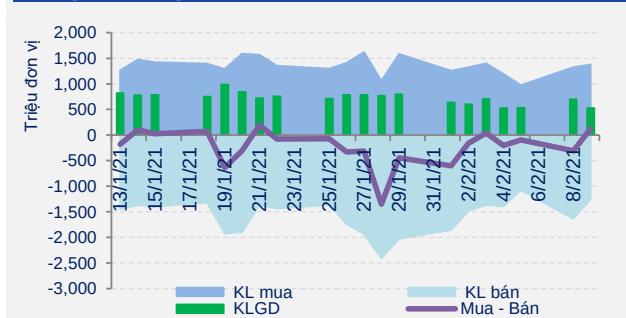
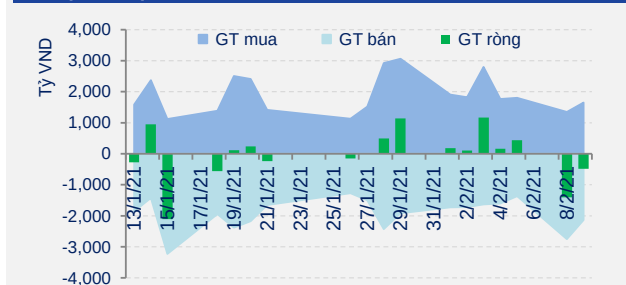


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,114.93	224.90
% Thay đổi	↑ 2.93%	↑ 1.88%
KLGD (CP)	528,056,786	76,920,423
GTGD (tỷ đồng)	13,111.66	1,314.91
Tổng cung (CP)	1,252,105,500	113,116,500
Tổng cầu (CP)	1,376,652,200	120,393,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,141,770	2,089,166
KL mua (CP)	41,431,400	951,883
GTmua (tỷ đồng)	1,652.94	13.13
GT bán (tỷ đồng)	2,136.15	30.04
GT ròng (tỷ đồng)	(483.21)	(16.91)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Nghành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.98%	15.6	2.6	2.8%
Công nghiệp	↑ 2.10%	16.6	2.5	10.7%
Dầu khí	↑ 2.33%	-	1.8	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.59%	-	4.4	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.90%	13.8	2.3	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.97%	17.5	4.4	8.9%
Ngân hàng	↑ 3.35%	10.2	2.1	21.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.41%	16.2	2.0	15.2%
Tài chính	↑ 3.05%	18.0	3.0	31.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.35%	14.2	2.2	2.2%
VN - Index	↑ 2.93%	16.9	2.8	114.7%
HNX - Index	↑ 1.88%	14.5	3.5	-14.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 31,75 điểm (+2,93%) lên 1.114,93 điểm; HNX-Index tăng 4,14 điểm (+1,88%) lên 224,90 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm mạnh so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 14.426 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 605 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.162 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 547 mã tăng, 82 mã tham chiếu, 94 mã giảm. Thị trường gặp áp lực bán vào nửa đầu phiên sáng khiến có lúc chỉ số xuống dưới mức tham chiếu, nhưng lực cầu xuất hiện sau đó đã giúp chỉ số tăng mạnh dần và kết phiên ở mức cao nhất. Đà hồi phục hôm nay lan tỏa ở hầu hết các nhóm cổ phiếu trên toàn thị trường. Dòng tiền đã chảy vào nhóm cổ phiếu ngân hàng và dẫn dắt đà tăng như MBB (+3,6%), VCB (+3,3%), TCB (+2,9%), CTG (+4,0%), BID (+1,7%), ACB (+3,8%), HDB (+2,8%), và đáng chú ý là cổ phiếu VPB tăng trần (+6,9%). Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán cũng khởi sắc trở lại với SSI (+3,8%), HCM (+2,7%), VND (+4,2%), SHS (+5,4%), VCI (+2,9%), MBS (+3,8%). Ngược lại, chiều giảm chủ yếu là các mã vốn hóa vừa và nhỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index phục hồi tăng điểm tốt trở lại đóng cửa ở mức 1114,93 điểm, tăng 2,93%, khối lượng giao dịch giảm giảm -23,1% so với phiên trước. VNINDEX đã vượt trở lại kháng cự 1100+- điểm, đồng thời vượt trend_line giảm giá ngắn hạn nối 2 đỉnh 1200 điểm ngày 18/01/2021 và 1172 điểm ngày 25/01/2021 để xác nhận xu hướng ngắn hạn kết thúc suy giảm. Trên góc nhìn kỹ thuật, hiện tại đang là sóng tăng 5 của chu kỳ tăng giá sau khi xác lập đáy sóng 4 quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm trong phiên 29/1 và ngưỡng hỗ trợ gần nhất 1110+_ điểm tương ứng vùng giá đóng cửa năm 2020. Thị trường sẽ bắt đầu giao dịch trở lại sau kỳ nghỉ lễ Tết nguyên đán với kỳ vọng VN-Index sẽ tăng điểm hướng đến vùng giá 1.150 điểm với cơ hội xem xét gia tăng tỉ trọng cho chu kỳ đầu tư mới với kỳ vọng thị trường sẽ có khả năng vượt vùng đỉnh lịch sử 1.200-1.211 điểm trong năm 2021.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có lúc giảm nhẹ trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.078,98 điểm. Sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 31,75 điểm (+2,93%) lên 1.114,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VIC tăng 5.200 đồng, VCB tăng 3.100 đồng, VHM tăng 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, ASM giảm 650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong hầu hết thời gian giao dịch và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 225,36 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,14 điểm (+1,88%) lên 224,90 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNXIndex trong phiên hôm nay: SHB tăng 400 đồng, THD tăng 1.500 đồng, IDC tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BII giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

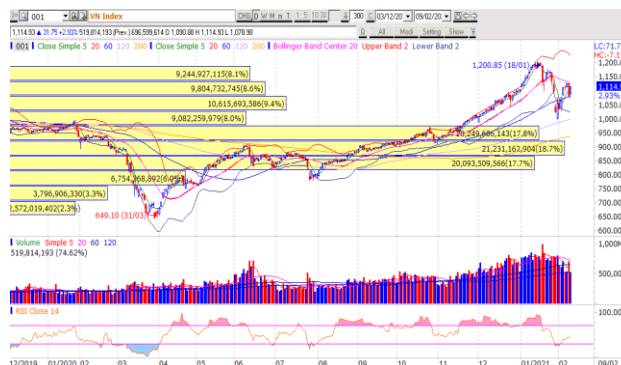
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng trên 482 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng với 12,7 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 122 tỷ đồng tương ứng với gần 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với hơn 87 tỷ đồng tương ứng với gần 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KBC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 96,39 tỷ đồng tương ứng với hơn 2,58 triệu ccq.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,91 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng với 1,14 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,04 tỷ đồng tương ứng với 1,18 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IDJ với hơn 1 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,58 tỷ đồng tương ứng với 694 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index phục hồi tăng điểm tốt trở lại đóng cửa ở mức 1114,93 điểm, tăng 2,93%, khối lượng giao dịch giảm giảm -23,1% so với phiên trước. Dưới ảnh hưởng tích cực từ VN30, VNINDEX đã vượt trở lại kháng cự 1100+/-, đồng thời vượt trend_line giảm giá ngắn hạn nối 2 đỉnh 1200 ngày 18/01/2021 và 1172 ngày 25/01/2021 để xác nhận xu hướng ngắn hạn kết thúc suy giảm. Thị trường sẽ bắt đầu giao dịch trở lại sau kỳ nghỉ lễ Tết nguyên đán với kỳ vọng sẽ tăng điểm hướng đến vùng giá 1150 với nhiều cơ hội xem xét gia tăng tỉ trọng. Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1. Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,60 - 57,20 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 09/02 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.137 VND/USD, giảm 12 đồng so với ngày 08/02.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,38 USD/ounce tương ứng với 0,73% lên 1.843,24 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,021 điểm tương ứng 0,23% xuống 90,722 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2080 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3782 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,79 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

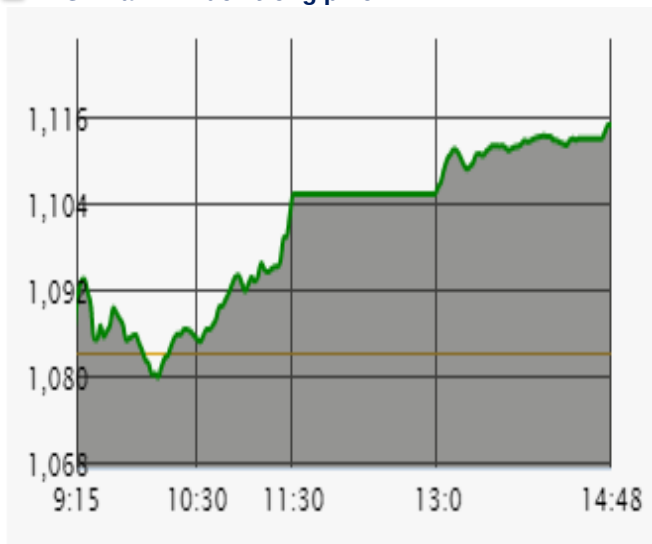
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI tăng 1,12 USD tương ứng 1,93% lên 57,97 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,22 USD tương ứng 2,01% lên 60,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới

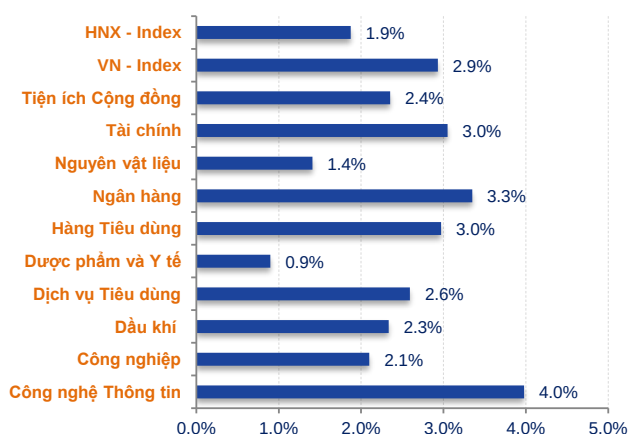
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 237,52 điểm (tương đương 0,8%) lên 31.385,76 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,7% lên 3.915,59 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1% lên 13.987,64 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

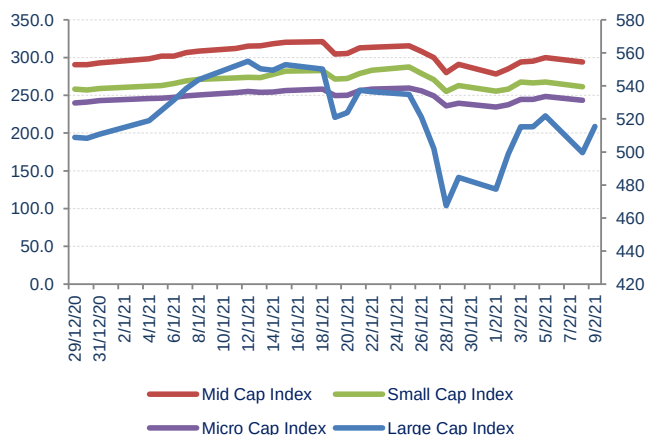
KLGD và VN-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



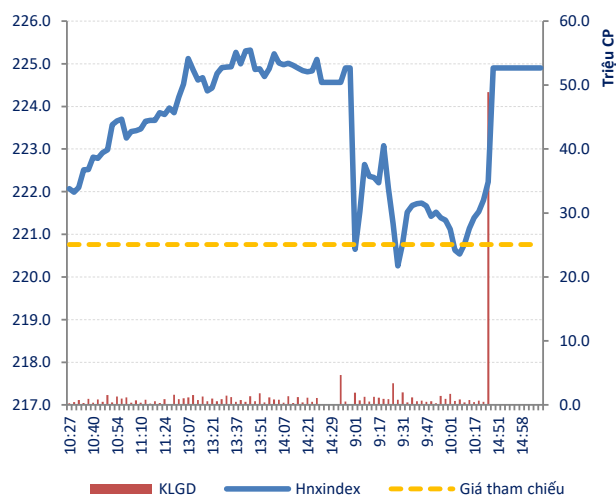
Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



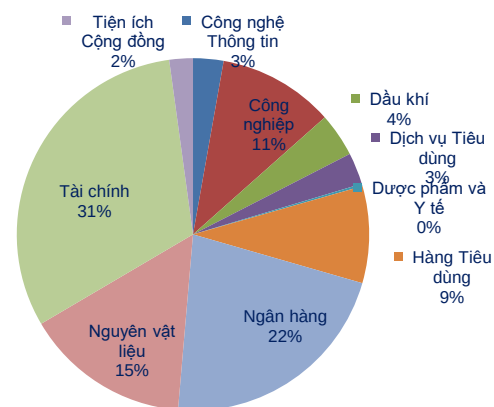
Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

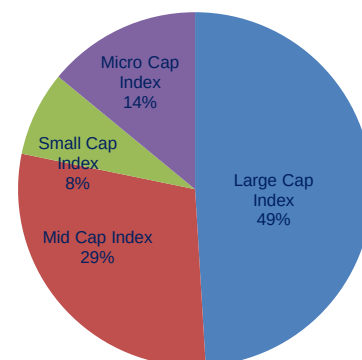
KLGD và HNX-Index trong phiên



Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa





HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,608,500	NVT	6,400,870
2	KBC	2,580,000	MBB	3,578,800
3	LPB	1,563,800	HPG	2,967,800
4	FUEVFN30	1,465,500	VRE	2,333,400
5	STB	1,153,800	VCB	1,981,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	694,000	PVS	1,180,820
2	HHG	91,700	ACM	604,000
3	MBS	21,600	IDJ	80,000
4	CDN	20,900	MBG	28,200
5	APS	20,000	IDV	24,926

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	40.90	41.80	↑ 2.20%	26,164,800
ROS	3.65	3.50	↓ -4.11%	25,952,900
STB	17.40	18.15	↑ 4.31%	18,229,600
MBB	23.90	24.75	↑ 3.56%	16,933,800
TCB	35.00	36.00	↑ 2.86%	16,764,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.10	15.50	↑ 2.65%	12,584,612
PVS	18.20	18.80	↑ 3.30%	7,245,096
IDC	38.50	40.20	↑ 4.42%	6,914,440
NVB	13.80	13.80	→ 0.00%	6,388,700
HUT	4.40	4.40	→ 0.00%	5,341,781

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMC	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
EVG	9.01	9.64	0.63	↑ 6.99%
DXG	21.45	22.95	1.50	↑ 6.99%
RIC	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
ITA	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S99	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
BNA	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
HHC	83.90	92.20	8.30	↑ 9.89%
MHL	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
HBE	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%
CLW	25.20	23.45	-1.75	↓ -6.94%
TTB	6.83	6.36	-0.47	↓ -6.88%
SVT	14.60	13.60	-1.00	↓ -6.85%
VID	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VBC	23.50	21.30	-2.20	↓ -9.36%
PSE	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
NBP	13.60	12.40	-1.20	↓ -8.82%
CAN	25.30	23.10	-2.20	↓ -8.70%
TFC	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,164,800	25.1%	4,056	10.1	2.3
ROS	25,952,900	3250.0%	(84)	-	0.4
STB	18,229,600	9.6%	1,487	11.7	1.1
MBB	16,933,800	18.4%	2,988	8.0	1.3
TCB	16,764,000	18.0%	3,521	9.9	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,584,612	12.7%	1,620	9.3	1.1
PVS	7,245,096	5.0%	1,357	13.4	0.7
IDC	6,914,440	7.0%	1,005	38.3	2.6
NVB	6,388,700	0.0%	3	4,631.9	1.3
HUT	5,341,781	-1.7%	(205)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMC	↑ 7.0%	8.0%	1,514	19.4	1.3
EVG	↑ 7.0%	3.0%	343	26.3	0.8
DXG	↑ 7.0%	-4.7%	(833)	-	1.2
RIC	↑ 7.0%	-9.7%	(1,159)	-	1.7
ITA	↑ 7.0%	1.6%	185	30.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S99	↑ 9.9%	17.9%	3,118	5.8	0.9
BNA	↑ 9.9%	23.9%	4,192	7.0	1.5
HHC	↑ 9.9%	9.6%	2,503	33.5	3.2
MHL	↑ 9.7%	2.2%	252	12.3	0.3
HBE	↑ 9.6%	4.1%	475	15.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
EVFVN3	2,608,500	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	2,580,000	2.0%	439	84.7	1.6
LPB	1,563,800	13.9%	1,733	8.2	1.1
UEFVN	1,465,500	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	1,153,800	9.6%	1,487	11.7	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	694,000	0.0%	3	4,631.9	1.3
HHG	91,700	-20.6%	(1,900)	-	0.2
MBS	21,600	14.4%	1,666	11.0	1.5
CDN	20,900	15.2%	2,115	13.3	2.0
APS	20,000	15.3%	1,457	4.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	349,005	20.5%	4,974	18.9	3.5
VIC	341,625	4.0%	1,488	67.9	2.5
VHM	311,517	36.1%	8,463	11.2	3.5
VNM	220,072	35.0%	5,313	19.8	6.5
BID	161,283	9.1%	1,775	22.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	57,400	61.7%	13,080	12.5	10.8
SHB	26,506	12.7%	1,620	9.3	1.1
VCS	12,400	39.1%	9,105	8.5	3.2
IDC	11,550	7.0%	1,005	38.3	2.6
PVS	8,699	5.0%	1,357	13.4	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.73	3.0%	343	26.3	0.8
AGR	2.60	4.8%	458	25.1	1.2
BSI	2.41	8.9%	1,048	12.9	1.1
FIT	2.37	1.4%	222	51.2	0.7
SJF	2.37	-3.9%	(422)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.00	0.0%	5	1,050.5	0.4
BVS	2.66	7.2%	1,839	10.7	0.8
WSS	2.63	2.0%	206	21.8	0.4
ART	2.63	0.1%	16	296.5	0.4
VIG	2.51	-2.0%	(113)	-	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
